TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST Ngày: 19-3-2024 V/v: "Tranh chấp ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Lữ Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2024/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX - ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HN, ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973 (Có mặt)

Trú tại: ấp Phú Tân, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Huỳnh Văn S, sinh năm: 1971(Vắng mặt).

Trú tại: ấp Đ, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/01/2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn sống như vợ chồng vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi cưới nhau về vợ chồng sống chung tại ấp Phú Tân, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Sau thời gian chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, có nhiều quan điểm trái ngược nhau, khó khăn về tài chính cả hai ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung gồm: Huỳnh Hữu T, giới tính: Nam, sinh ngày: 17/7/1996 đã trưởng thành và Huỳnh Huy H, giới tính: Nam, sinh ngày: 11/7/2009 từ khi ly thân đến nay sống với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi cháu H và chưa yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Huỳnh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14 Điều 53, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Huỳnh Huy H cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Huỳnh Văn S có nơi trú tại ấp Đ, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Bị đơn Huỳnh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn S sống chung như vợ chồng năm 1994, có tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo truyền thống, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung do bất đồng ý kiến với nhau trong quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, khó khăn về tài chính bà Hơn và ông Thuận tự sống ly thân từ năm 2014. Xét quá trình chung sống giữa bà Trắng và ông Sớt không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 14 và Điều 53 thì hôn nhân giữa ông, bà không được pháp luật thừa nhận do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án không công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Huy H, giới tính: Nam, sinh ngày: 11/7/2009. Cháu H có nguyện vọng sống với nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải cân nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Để ổn định môi trường sống và học tập của các con chung, nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7]. Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 14; Điều 51; Điều 53; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Huỳnh Văn S là vợ chồng

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Huy H, giới tính: Nam, sinh ngày: 11/7/2009 cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 (mười tám) tuổi. Bị đơn Huỳnh Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005675 ngày 15/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND. xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Vũ Tiên